



ANH XUÂN TRƯỜNG

CHÍNH SÁCH THU HÚT KIỀU HỒI CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA VÀ BÀI HỌC CHO VIỆT NAM

KIỀU HỒI ĐÓNG MỘT VAI TRÒ RẤT QUAN TRỌNG ĐỐI VỚI NHIỀU QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI, ĐẶC BIỆT LÀ CÁC QUỐC GIA ĐANG PHÁT TRIỂN NHƯ VIỆT NAM. NHỮNG NĂM VĨA QUA, DÒNG KIỀU HỒI CHUYỂN VỀ NƯỚC TA KHÔNG NGỪNG GIA TĂNG, QUA ĐÓ ĐÃ GÓP PHẦN BÙ ĐẮP THÂM HỤT CÁN CÂN THƯƠNG MẠI, HỖ TRỢ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ, TẠO CÔNG AN VIỆC LÀM, CŨNG NHƯ NÂNG CAO ĐỜI SỐNG CỦA MỘT BỘ PHẬN KHÔNG NHỎ NGƯỜI DÂN. CÓ ĐƯỢC THÀNH QUẢ ĐÓ LÀ DO CHÍNH PHỦ, NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM CŨNG NHƯ CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI TRONG NƯỚC ĐÃ ĐƯA RA NHIỀU CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH THU HÚT VIỆT KIỀU Ở NƯỚC NGOÀI CHUYỂN TIỀN VỀ NƯỚC CHO THÂN NHÂN, ĐẦU TƯ, KINH DOANH...TUY ĐẠT ĐƯỢC MỘT SỐ THÀNH TỰU ĐÁNG KHÍCH LỆ, SONG TIỀM NĂNG, LỢI THẾ TỪ DÒNG VỐN NÀY VẪN CHƯA ĐƯỢC KHAI THÁC HẾT. BÀI VIẾT SẼ TÌM HIỂU CHÍNH SÁCH THU HÚT KIỀU HỒI CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA, QUA ĐÓ RÚT RA BÀI HỌC KINH NGHIỆM CÓ GIÁ TRỊ THAM KHẢO ĐỐI VỚI VIỆT NAM

1. Đặt vấn đề

Theo thống kê của các cơ quan chức năng, hiện nay có khoảng trên 500 nghìn lao động xuất khẩu và khoảng 4 triệu người Việt Nam đang sinh sống và làm việc tại nước ngoài. Hàng năm, lực lượng này chuyển một lượng kiều hối không nhỏ về nước. Hơn hai thập kỷ qua, nguồn kiều hối chuyển về trong nước có bước tăng trưởng đáng kể, nếu như năm 1993 lượng kiều hối chuyển về trong nước chỉ đạt 0,14 tỷ USD thì đến năm 2015 lượng kiều hối đã đạt 13,2 tỷ USD, tức là gấp hơn 100 lần so với năm 1993. Có được thành quả đó là do những chủ trương, chính sách thông thoáng, hợp lý của Đảng và Nhà nước. Tuy đạt được một số thành tựu đáng khích lệ, song so với tiềm năng, lợi thế vốn có thì nguồn kiều hối chưa đáp ứng được như kỳ vọng của xã hội. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến nguồn kiều hối chưa đáp ứng được như kỳ vọng, một

trong những nguyên nhân đó là chính sách kiều hối thực sự vẫn chưa hoàn chỉnh. Do đó, nghiên cứu chính sách thu hút kiều hối của một số quốc gia, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm có giá trị tham khảo đối với Việt Nam là vấn đề cần được các cấp, các ngành quan tâm hơn nữa.

2. Chính sách thu hút nguồn kiều hối của một số quốc gia

2.1. Philippines

Là một quốc gia nằm trong khu vực Đông Nam Á, Philippines có khá nhiều công dân sinh sống, làm việc ở nước ngoài và hàng năm đã chuyển một lượng kiều hối không nhỏ về cho đất nước. Dưới đây là một số chính sách mà quốc gia này đã áp dụng nhằm thu hút nguồn kiều hối:

Thứ nhất, xây dựng chính sách xuất khẩu lao động chuyên nghiệp, uyển chuyển, linh hoạt: chính phủ Philippines đã thực sự chuyên nghiệp hóa và vận dụng linh hoạt, uyển

chuyển các chính sách xuất khẩu lao động, qua đó đã biến lĩnh vực này trở thành ngành công nghiệp mới, xuất khẩu lao động. Philippines đã hướng xuất khẩu lao động đến những thị trường là các quốc gia, vùng lãnh thổ phát triển đòi hỏi nguồn nhân lực chất lượng cao hay các quốc gia có cơ cấu dân số già, chẳng hạn như: Mỹ, Arab Saudi, Nhật Bản, Hồng Kông (Trung Quốc), Anh, các Tiểu Vương quốc Arab Thống Nhất, Singapore... chính sách này đã khuyến khích người lao động học tập nâng cao trình độ, từ đó tạo ra nguồn nhân lực có trình độ cao, chuyên nghiệp, chăm chỉ, siêng năng, vì vậy đã đáp ứng nhu cầu của nhà tuyển dụng lao động ở nước ngoài. Đây cũng là một trong những lý do chính các nhà tuyển dụng nước ngoài đã tìm kiếm đến thị trường lao động Phillipines trong những năm qua. Theo thống kê, hàng năm có khoảng 1 triệu người tìm việc ở nước ngoài và có

khoảng 8 triệu người Philippines đã xuất ngoại, chính lực lượng công dân này hàng năm đã chuyển về cho Philippines một lượng kiều hối không nhỏ.

Thứ hai, phân tích kỹ thị trường lao động để mở rộng thị trường và có chính sách chuyển tiền dễ dàng: Chính phủ Philippines đã phân tích kỹ thị trường lao động, tình hình phát triển kinh tế chính trị trên thế giới để có hướng phát triển thị trường lao động phù hợp cho từng thời kỳ, chẳng hạn như các doanh nghiệp xuất khẩu lao động nhận thấy sự năng động của nền kinh tế các nước Trung Đông là một trong những yếu tố tích cực để có thể xuất khẩu lao động, qua đó đã định hướng cho người lao động hướng đến thị trường này và hiện có 40% lao động nước này đang làm việc ở các ngành nghề chủ yếu như: xây dựng, y tế và du lịch. Bên cạnh thị trường lao động truyền thống, chính phủ Philippines mở rộng xuất khẩu lao động ra thị trường mới như: Qatar, Australia, Hàn Quốc, Algeria, Malta, Morocco, Đài Loan. Bên cạnh đó, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người chuyển tiền, chính phủ nước này đưa ra những qui định chuyển tiền dễ dàng cũng đã góp phần gia tăng lượng kiều hối chuyển về nước.

2.2. Trung Quốc

Thứ nhất, thành lập quỹ từ nguồn kiều hối để hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ. Vào những năm 80 của thế kỷ trước, tại tỉnh Jinjiang một cộng đồng người Hoa có người thân ở nước ngoài đã thành lập một quỹ tiền nhân rồi từ nguồn kiều hối để cho những doanh nghiệp nhỏ vay vốn nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh, thường những doanh nghiệp này không đủ điều kiện vay vốn tại các ngân hàng. Chính lợi ích không nhỏ mang lại đã biến Jijiang đã trở thành nơi nhận được nhiều sự đầu tư nhất từ cộng đồng người Hoa ở nước ngoài vào cuối thập niên 1980. Thấy được tinh ưu việt của mô hình này, chính phủ Trung Quốc đã nghiên cứu xây dựng mô hình thu hút nguồn kiều hối của Hoa kiều để phát triển sản xuất kinh doanh qua việc cho vay các doanh nghiệp ở quy mô nhỏ

không đủ điều kiện vay vốn ở các tổ chức tín dụng, các quỹ gọi tắt là TVEs (Township and village enterprises). Thực tế đã chứng minh, TVEs đã đóng một vai trò quan trọng giúp cho các doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ có điều kiện cải tiến khoa học kỹ thuật, trang thiết bị, nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng cơ hội tìm kiếm thị trường ở ngoài nước.

Thứ hai, có nhiều chính sách ưu đãi đối với Hoa kiều. Trung Quốc đưa ra nhiều chính sách ưu đãi đối với Hoa kiều như: chính sách ưu đãi về nhà đất, trọng dụng nhân tài vào làm trong bộ máy công quyền; cấp "thẻ xanh" cho những người tài, được chính phủ Trung Quốc xem xét cho nhập cư vĩnh viễn; Hoa kiều xuất nhập cảnh và được tạm trú với hộ chiếu có sẵn mà không cần visa, con cái được vào học tại các địa phương với mức học phí thấp.

Thứ ba, phát hành trái phiếu dành riêng Hoa kiều nhằm kêu gọi cộng đồng người Hoa mua để xây dựng đất nước. Nhằm khơi dậy lòng yêu nước của cộng đồng người Hoa ở nước ngoài, chính phủ Trung Quốc đã phát hành trái phiếu dành riêng cho Hoa kiều, trái phiếu này phát hành bằng đồng nội tệ nhằm mục đích đầu tư vào các dự án cụ thể được chính phủ xây dựng kế hoạch trước. Thông qua phát hành trái phiếu, chính phủ Trung Quốc đã thu hút một lượng kiều hối không nhỏ để thực hiện những dự án mà chính phủ Trung Quốc đã hoạch định sẵn.

Thứ tư, có chính sách vận động Hoa kiều về nước để xây dựng đất nước. Trung Quốc có chiến dịch truyền thông kêu gọi Hoa kiều về nước thông qua nhiều kênh thông tin khác nhau, chẳng hạn như: báo nói, báo hình, internet vận động trực tiếp...kết quả là đã có rất nhiều Hoa kiều hưởng ứng lời kêu gọi về xây dựng quê hương đất nước.

2.3. Ấn Độ

Nhằm thu hút có hiệu quả nguồn kiều hối cho quốc gia phát triển đất nước, Ấn Độ đã đưa ra nhiều chính sách nhằm thu hút nguồn kiều hối, đó là:

Thứ nhất, phát hành trái phiếu

kiến thiết dành cho Ấn kiều nhằm kêu gọi cộng đồng Ấn kiều mua để xây dựng đất nước. Ấn Độ đã phát hành một loại trái phiếu kiến thiết đặc biệt, đặc biệt ở chỗ chỉ dành riêng cho Ấn kiều nhằm khơi dậy lòng yêu nước của người dân xa tổ quốc mua trái phiếu để kiến thiết Ấn Độ. Kết quả là, chỉ trong năm 1998, Ấn Độ đã thu hút được 4,2 tỷ USD từ nguồn kiều hối để phát triển kinh tế xã hội cho đất nước. Đặc biệt trong giai đoạn 2003-2005, nguồn vốn phát hành từ loại trái phiếu này đã có bước phát triển đáng kể và đây là một nguồn vốn quan trọng bổ sung vào phát triển kinh tế xã hội của quốc gia này.

Thứ hai, chính sách đãi ngộ, tạo sự bình đẳng giữa người dân trong nước và người dân định cư ở nước ngoài. Theo đó, chính phủ Ấn Độ đã ban hành quy chế "quasi-citizenship", theo qui chế này, khi Ấn kiều chuyển tiền về trong nước, họ sẽ được hưởng quyền lợi như công dân trong nước, ra vào Ấn Độ không cần cấp thị thực, được quyền sở hữu nhà đất tại Ấn Độ và hưởng nhiều ưu đãi đầu tư. Chính sách này đã thu hút khá nhiều nguồn kiều hối từ các công dân Ấn Độ định cư ở nước ngoài để đầu tư sản xuất kinh doanh, mua nhà đất ở trong nước.

Thứ ba, thành lập ra cơ quan chuyên trách để giải quyết khó khăn, vướng mắc của Ấn kiều ở nước ngoài. Theo đó, Ấn Độ đã lập Bộ các vấn đề Ấn kiều, mục tiêu là nhằm xử lý những khó khăn, vướng mắc của bà con Ấn kiều, cũng như nghiên cứu xây dựng các thành phố dành riêng cho Ấn kiều ở địa điểm thích hợp trên phạm vi toàn lãnh thổ Ấn Độ. Song song đó, chính quyền Ấn Độ còn thành lập Ủy ban cấp cao, Bộ các vấn đề về Ấn kiều để nghiên cứu phương cách cải thiện quan hệ với cộng đồng Ấn kiều, bên cạnh đó thường xuyên tổ chức ngày Ấn kiều để các bộ, ngành đối thoại và thu hút đầu tư của đồng bào Ấn kiều.

Thứ tư, chính sách bảo vệ quyền lợi khách hàng chuyển tiền kiều hối. Nhằm tăng tính minh bạch, đảm bảo an toàn cho khách hàng chuyển tiền kiều hối, chính phủ Ấn Độ đã đưa ra qui định nhằm bảo vệ quyền lợi của

khách hàng chuyển tiền kiều hối. Theo đó, các văn bản đã nhấn mạnh đến nhà cung cấp dịch vụ phải hội đủ điều kiện, đáp ứng được một số yêu cầu cơ bản như: qui định chi tiết các điều khoản về quyền lợi người tiêu dùng, cách thức giải quyết khiếu nại, tố cáo; nội dung văn bản được công bố rộng rãi cho người dân trong và ngoài nước biết.

Thứ năm, tiến hành cải cách sâu rộng trong lĩnh vực ngân hàng. Nhằm tạo ra một hệ thống ngân hàng hoạt động năng động, lành mạnh, chính phủ Ấn Độ đã đưa ra nhiều giải pháp cải cách trong lĩnh vực ngân hàng, trong đó đặc biệt nhấn mạnh đến tự do hóa trong lĩnh vực ngân hàng. Thông qua cải cách đã giúp cho hoạt động của hệ thống ngân hàng có nhiều thay đổi, thể hiện được vai trò năng động trong nền kinh tế. Một số cải cách chính trong lĩnh vực ngân hàng mà chính phủ Ấn Độ thực hiện như: tạo bình đẳng trong hoạt động ngân hàng, ngân hàng tư nhân tự do thành lập theo qui định của pháp luật, cho phép các ngân hàng nhà nước bán cổ phần ra thị trường tự do, tạo điều kiện thuận lợi cho các dịch vụ ngân hàng phát triển trong đó có dịch vụ kiều hối.

Thứ sáu, có sự phối hợp nhịp nhàng, đồng bộ giữa các cơ quan liên quan. Hoạt động kiều hối ở Ấn Độ thuận lợi, trôi chảy là nhờ có sự phối hợp nhịp nhàng, đồng bộ giữa các cơ quan liên quan như Ngân hàng dự trữ Ấn Độ, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ Ấn Độ ở nước ngoài, Hiệp hội Ngân hàng Ấn Độ... hoạt động chuyển tiền kiều hối luôn trôi chảy, thuận lợi; các cơ quan trong nước phối hợp, thống nhất đưa ra những chính sách như: cùng công bố thông tin so sánh về chi phí dịch vụ chuyển tiền, thống nhất thời hạn giao dịch, thủ tục khiếu nại, công bố tỷ giá hối đoái và lệ phí, các giải pháp an toàn, quản lý rủi ro... các chính sách như vậy đã bảo vệ được lợi ích của khách hàng chuyển tiền, đảm bảo lợi ích của họ lên trên hết, cũng như đảm bảo tính công khai, minh bạch từ đó tạo được lòng tin và thu hút dòng tiền kiều hối về nước ngày một nhiều hơn.

3. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Một là, xây dựng và hoàn thiện các chính sách ưu đãi đối với Việt kiều. Nhà nước cần hoàn thiện lại các chính sách như: không cần thị thực đối với Việt kiều về nước, mở rộng diện Việt kiều được quyền sở hữu nhà đất tại Việt Nam, có chính sách ưu đãi đối với nguồn vốn chuyển về đầu tư tại Việt Nam; mở rộng đối tượng bảo lãnh hối hươg, rút ngắn thời gian giải quyết thôi quốc tịch và xem xét cho phép kiều bào có hai quốc tịch; trọng dụng người tài vào làm việc tại các cơ quan nhà nước; cấp miễn phí hoặc cho thuê nhà ở với giá ưu đãi đối với nhân tài về làm việc cho đất nước... giải quyết tốt các vấn đề tâm linh, nhân đạo; mở rộng tỷ lệ góp vốn vào các công ty cổ phần, đa dạng hóa các hình thức đầu tư và cải cách thủ tục hành chính để thu hút mạnh nguồn kiều hối.

Hai là, xây dựng hàng lang pháp lý nhằm bảo hộ, khuyến khích kiều bào về nước làm việc, đầu tư kinh doanh. Nhằm thu hút tối đa nguồn lực của kiều bào, nhà nước cần xây dựng hàng lang pháp lý theo hướng bảo hộ, cũng như động viên, khuyến khích và thu hút được tài, vật trí lực to lớn của Việt kiều. Khuyến khích Việt kiều đầu tư sản xuất kinh doanh, thành lập hiệp hội chuyên ngành, hạn chế lạm dụng những ưu đãi về thuế, đất đai. Các chính sách phải thông thoáng, công khai, minh bạch; có chính sách ưu đãi cho Việt kiều đầu tư vào lĩnh vực giáo dục, công nghệ cao, ngành chậm phát triển, nông nghiệp công nghệ cao, vùng sâu, vùng xa, miền núi.

Ba là, xây dựng chính sách xuất khẩu lao động chuyên nghiệp nhằm tạo ra lực lượng lao động có tay nghề cao, cần cù, kỷ cương đáp ứng nhu cầu của nhà tuyển dụng nước ngoài. Có thể thấy, trong những năm vừa qua, lực lượng lao động xuất khẩu Việt Nam đa số là những lao động giản đơn, nhiều lao động chưa thực sự có kỷ cương, còn khá nhiều lao động đến hạn về nước nhưng trốn lại ở nước sở tại để lao động chui, ảnh hưởng xấu đến hình ảnh lao động Việt trong con mắt bạn bè quốc tế. Để giải quyết tốt vấn đề lao

động xuất khẩu, nhà nước cần có chính sách đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học của đội ngũ lao động xuất khẩu, đồng thời giáo dục đức tính cần cù, chịu khó học hỏi của người Việt, cũng như tích cực tuyên truyền cho lao động hiểu việc không chấp hành thời hạn lao động sẽ ảnh hưởng xấu đến hình ảnh, đất nước con người Việt Nam, cũng như ảnh hưởng đến thị trường xuất khẩu lao động của đất nước.

Bốn là, khuyến khích hình thành quỹ kiều hối nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ, siêu nhỏ phát triển. Hiện nay, phần lớn các doanh nghiệp ở Việt Nam đều là doanh nghiệp nhỏ và vừa, các doanh nghiệp siêu nhỏ, nhiều doanh nghiệp trong số đó khó tiếp cận được nguồn vốn vay từ các tổ chức tín dụng. Do đó, nhà nước nên xem xét, khuyến khích thành lập quỹ hỗ trợ đối với loại hình doanh nghiệp này để hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh. Nếu được thành lập, thiết nghĩ sẽ có nhiều Việt kiều quan tâm, ủng hộ và đây là một trong những nguồn lực quan trọng cho sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước, nâng cao mức sống của người dân, đồng thời tạo thêm công ăn việc làm cho xã hội.

Năm là, nghiên cứu phát hành trái phiếu chính phủ dành riêng cho Việt kiều. Với truyền thống yêu quê hương đất nước của đa số người Việt thì khi được đóng góp xây dựng quê hương là niềm hạnh phúc của mỗi người mang dòng máu Việt. Do đó, chính phủ xem xét nghiên cứu phát hành trái phiếu chính phủ để thu hút nguồn vốn từ Việt kiều.

Sáu là, hoàn thiện cơ cấu tổ chức của Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài. Chính phủ nghiên cứu bố trí đủ biên chế cho Ủy ban đối với mảng công tác phục vụ cộng đồng ở những quốc gia có đông đồng bào Việt kiều sinh sống và làm việc như Mỹ, Đức, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan (Trung Quốc)...; cải tạo cơ sở vật chất cũng như điều kiện làm việc của cơ quan này nhằm giúp cho bộ phận này nâng cao năng suất lao động. Xây dựng cơ chế phối hợp giữa Ủy ban và các địa

phương, các bộ, ngành trong và ngoài nước, nghiên cứu hình thành các tổ chức làm cầu nối thích hợp cho kiều bào về nước như Trung tâm hỗ trợ Kiều bào của Thành phố Hồ Chí Minh đã làm, chức năng chính là hỗ trợ kiều bào tìm hiểu các thông tin và hoàn thiện các thủ tục pháp lý liên quan đến chuyển, chi trả kiều hối và các hoạt động pháp lý khác. Bên cạnh đó, chính phủ cần nghiên cứu và xây dựng một diễn đàn nhằm trao đổi, góp ý các chính sách kinh tế, xã hội, khoa học kỹ thuật, cải cách hành chính, y tế, giáo dục... đối tượng tham gia là các trí thức Việt kiều và các nhà hoạch định cơ chế chính sách trong nước.

Bảy là, khuyến khích các ngân hàng thương mại mở văn phòng đại diện, chi nhánh và đại lý ở nước ngoài. Chính phủ tạo điều kiện ưu đãi nhằm khuyến khích các ngân hàng thương mại trong nước mở văn phòng đại diện, chi nhánh và đại lý chính thức của các ngân hàng thương mại ở những quốc gia, vùng, lãnh thổ có đông đồng bào Việt kiều đang sinh sống và làm việc tại nước ngoài nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động chuyển tiền kiều hối với chi phí thấp nhất nhằm thu hút chuyển tiền kiều hối qua kênh của các ngân hàng thương mại.

Tám là, nghiên cứu thành lập quỹ phúc lợi nhập cư, thường xuyên có hoạt động giao lưu nhằm quảng bá hình ảnh của người Việt với bạn bè quốc tế, giữ gìn bản sắc văn hóa Việt. Nghiên cứu thành lập quỹ phúc lợi nhập cư, qua đó cung cấp các dịch vụ

bao gồm cả quyền hồi hương khẩn cấp trong trường hợp khủng hoảng quốc gia, dịch vụ bảo hiểm nhân thọ, phúc lợi, hồi hương của các công dân di cư trong trường hợp tai nạn, thiệt mạng khi đang lao động ở nước ngoài. Thường xuyên có hoạt động giao lưu văn hóa nhằm quảng bá hình ảnh đất nước con người Việt Nam ra cộng đồng thế giới, giáo dục cho cộng đồng người Việt ở nước ngoài về tính thông minh, cần cù, nghĩa tình của người Việt Nam từ đó tạo hình ảnh tốt đẹp trước con mắt bạn bè quốc tế. Các cơ quan hữu quan, cộng đồng người Việt nên thường xuyên tổ chức trại hè, hỗ trợ xây dựng trường học, quỹ khuyến học, dạy tiếng Việt và giáo dục cội nguồn cho con em người Việt.

Chín là, tiếp tục tái cơ cấu hệ thống ngân hàng. Tiếp tục sáp nhập, tiến tới nghiên cứu cho phá sản những ngân hàng hoạt động yếu kém; tiến hành xử lý nợ xấu thực chất, hiệu quả hơn; nâng cao năng lực quản trị của đội ngũ nhân sự ngân hàng, đặc biệt là ngân hàng có vốn chủ sở hữu nhà nước hoặc nhà nước có vốn chi phối; đẩy nhanh ứng dụng công nghệ thông tin, chính sách quản lý rủi ro theo tiêu chuẩn quốc tế; tạo bình đẳng trong hoạt động ngân hàng; mở rộng room mua cổ phiếu đối với các nhà đầu tư nước ngoài, tiến tới bán cổ phần tự do; tạo mọi điều kiện thuận lợi cho dịch vụ kiều hối phát triển.

Mười là, xây dựng chính sách truyền thông hiệu quả. Các Đại sứ quán, Ủy ban người Việt ở nước ngoài, các cơ quan thông tấn báo chí, hội Việt

kiểu...thường xuyên tuyên truyền, kêu gọi Việt kiều đóng góp nhân lực, vật lực và tài lực về xây dựng quê hương đất nước; chính sách truyền thông phải được thực hiện trung thực, khách quan về tình hình đổi mới của quê hương đất nước; phát hiện ngăn chặn và kiên quyết đấu tranh những biểu hiện phản động, thông tin bịa đặt, sai trái, bóp méo sự thật về chủ trương đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước để đồng bào Việt kiều có cái nhìn đúng đắn về tình hình đất nước; kêu gọi lòng tự hào, tình yêu quê hương đất nước của bà con Việt kiều để từ đó giúp đồng bào hiểu và về xây dựng cho đất nước nhiều hơn.

Tóm lại, thu hút nguồn kiều hối về cho phát triển đất nước là mối quan tâm của bất cứ quốc gia nào, đặc biệt là những quốc gia đang phát triển như Việt Nam. Qua tìm hiểu kinh nghiệm chính sách thu hút nguồn kiều hối của một số quốc gia trên thế giới, bài viết đã rút ra được một số bài học có giá trị tham khảo đối với Việt Nam. Thiết nghĩ, từ những chính sách thu hút nguồn kiều hối của các nước, bài học kinh nghiệm rút ra, các cơ quan ban ngành có liên quan nên tìm hiểu, chắt lọc lại những chính sách có thể áp dụng được trong điều kiện ở Việt Nam để tham mưu cho Chính phủ đưa ra chính sách phù hợp, từ đó có thể thu hút tối đa nguồn kiều hối về xây dựng phát triển kinh tế xã hội của đất nước trong giai đoạn tới. ■

TS. VŨ VĂN THỰC

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- [1]. Trương Thị Hương Lan(2016). Vài nhận định về chính sách thu hút kiều hối của Việt Nam. Tạp chí Tài chính
- [2]. Phương Vũ(2014). Kiều hối khởi sắc nhờ chính sách mở. Báo Dân Việt
- [3]. Việt Thắng(2016). Thu hút kiều hối bằng chính sách thông thoáng. Báo Đại đoàn kết
- [4]. Huy Thắng(2016). Hương dòng kiều hối vào đầu tư, sản xuất hơn là tiêu dùng. Báo Chính Phủ
- [5]. Nguyễn Thị Ngọc Loan(2014). Chính sách kiều hối của một số nước châu Á và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam. Luận án Tiến sỹ kinh tế
- [6]. <https://www.vietinbank.vn/web/home/vn/news/15/11/kiieu-hoi-nguon-dau-tu-quan-trong-de-phat-trien-kinh-te-ky-2.html?p=>



Thu hút nguồn kiều hối về cho phát triển đất nước là mối quan tâm của bất cứ quốc gia nào, đặc biệt là những quốc gia đang phát triển như Việt Nam